

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI2**

Số: 141 /2018/CV-TCHC
V/v CBTT Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----
Lào Cai, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2
2. Mã chứng khoán: ND2
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 64B, Đường Phan Đình Phùng, Phường Phố Mới, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
4. Điện thoại: (0214) 3 501 540 Fax: (0214) 3 906 661
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ứng Hồng Vận Tổng Giám đốc Công ty người đại diện theo Pháp Luật.
6. Nội dung công bố thông tin:

Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty tại đường dẫn <http://nedi2.com.vn> của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, thư ký.

Người đại diện theo Pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ứng Hồng Vận

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

1. Tên công ty: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)
2. Trụ sở chính: số 64B Đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 6/5/2004 (và đã đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 08/9/2016);
4. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

Bắt đầu từ 8h00' ngày 20/3/2018 tại Hội trường tầng 3, Khách Sạn Mường Thanh, số 86, Đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

5. Thành phần tham dự đại hội:

Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức, đến 8 h20' tổng cộng có 46 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho 44.652.035 cổ phần trên tổng số 49.993.960 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 89,31 %.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu tiếp tục cập nhật số liệu. Tại thời điểm Đại hội tiến hành biểu quyết, tổng cộng có 52 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho 44.703.650 cổ phần trên tổng số 49.993.960 cổ phần có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đạt 89,42 %.

6. Tiến trình Đại hội:

PHẦN 1. Khai mạc Đại hội.

- Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty NEDI 2 năm 2018 có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội một cách hợp lệ.
- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch gồm 05 thành viên:
 1. Ông Nguyễn Ngọc Điệp Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 2. Ông Ứng Hồng Vận Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc công ty
 3. Ông Nguyễn Hữu Ngọc Thành viên HĐQT
 4. Ông Nguyễn Thành Phương Thành viên HĐQT
 5. Ông Đặng Thanh Huân Trưởng Ban Kiểm soát
- Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký đại hội:
Ông Hà Văn An

PHẦN 2. Nội dung Đại hội.

Các cổ đông nhất trí thông qua, quy chế làm việc, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. ĐHĐCĐ nghe các báo cáo theo chương trình và nội dung đã được thông qua do HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty trình bày dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Các nội dung gồm:

Báo cáo của Ban Giám đốc gồm:

- (1) - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018
- (2) - Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán



Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát gồm:

- (3) - Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý kinh doanh ở Công ty ;
- (4) - Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc;
- (5) - Báo cáo chế độ thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị - Ban kiểm soát của Công ty năm 2017;
- (6) - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018;
- (7) - Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức của Công ty năm 2017;
- (8) – Bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty

PHẦN 3. Các nội dung thảo luận tại Đại hội:

1. Phản ý kiến của cổ đông và trả lời của Đoàn chủ tịch

Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo của Công ty trình bày tại đại hội. Chủ tịch đoàn và Công ty sẽ tiếp tục nhận các ý kiến của Cổ đông gửi về Công ty, Công ty sẽ trả lời bằng văn bản tới các quý Cổ đông.

PHẦN 4. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với từng vấn đề như sau:

A. Đại hội biểu quyết các vấn đề trình bày trong nội dung tại Đại hội.

1. Thông qua báo cáo số 55 /2018/BC-TCKH ngày 29/01/2018 của Ban Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty.

a. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Công ty cùng toàn thể CBCNV với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu với mục tiêu phải hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD ngay trong giai đoạn đầu năm. Kết quả cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	360,42	436,37	121,1%
	- Doanh thu bán điện	358,02	434,59	
	- Doanh thu tài chính, DT khác	2,4	1,78	
2	Chi phí sản xuất kinh doanh	286,06	323,77	113,2%
	Trong đó:			
	- Chi phí tài chính (Lãi vay)	127,76	134,10	
3	Lợi nhuận trước thuế	74,36	112,59	151,4%
4	Thuế TNDN phải nộp			
5	Lợi nhuận sau thuế	74,36	112,59	151,4%
6	Nộp ngân sách	58,8	77,0	127,9%
7	Cổ tức	15%	18%	120,0%

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

a. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, Công ty dự kiến kế hoạch 2018 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu Kwh	354,58	443,54	373,27
2	Doanh thu	tỷ đồng	360,42	436,37	378,43
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	286,06	323,77	292,29
	Trong đó: Chi phí tài chính	tỷ đồng	127,76	134,10	118,40
	- Lãi vay	tỷ đồng	127,76	134,10	118,40
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	74,36	112,59	86,13
5	Thuế TNDN phải nộp 5%	tỷ đồng			4,31
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	74,36	112,59	81,83
7	Nộp ngân sách	tỷ đồng	58,8	75,2	59,4
8	Cổ tức	tỷ đồng	15%	18%	18%

b. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2018 dự kiến: (sau khi đã có phương án giá điện đảm bảo tính khả thi)

St	Danh mục dự án	Giá trị đầu tư (nghìn đồng)		
		Vốn tự có	Vốn vay TM	Tổng cộng
I	Đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng	25.500.000	34.000.000	59.500.000
II	Cải tạo, nâng cấp và đảm bảo ổn định - an toàn - an ninh trong SXKD và vận hành NMTĐ	8.000.000		8.000.000
1	Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu bảo vệ nhà máy	5.500.000		5.500.000
2	Xây dựng nhà ở CBCNV nhà máy	2.500.000		2.500.000
	Cộng	33.500.000	34.000.000	67.500.000

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

2. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2017 bởi Công ty TNHH KPMG,

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

3. Thông qua báo cáo số 81 2018/BC-HĐQT ngày 23/02/2018 của Hội đồng quản trị Công ty

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

5. Thông qua Báo cáo về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên HĐQT, BKS năm 2017,

5.1 Thực hiện năm 2017

- Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đ/tháng
 - Thành viên HĐQT: 10.000.000 đ/tháng/người
 - Trưởng ban kiểm soát: 7.000.000 đ/tháng
 - Thành viên BKS: 4.000.000 đ/tháng/người
 - Tiền điện thoại của các thành viên: 200.000đ/tháng (trừ TV HĐQT kiêm GD công ty)
- a. Tổng cộng mức chi đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách:

STT	Chức danh	Số người	Tổng chi năm (2017)	
			Tiền thù lao	Tiền điện thoại
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	180.000.000	2.400.000
2	Thành viên HĐQT	03	360.000.000	7.200.000
3	Trưởng ban kiểm soát	01	84.000.000	2.400.000
4	Thành viên ban kiểm soát	02	96.000.000	4.800.000
	Cộng	07	720.000.000	16.800.000

b. Tổng cộng mức chi đối với thành viên HĐQT chuyên trách:

STT	Chức danh	Số người	Tổng chi năm (2017)	
			Tiền thù lao	Tiền điện thoại
1	Thành viên HĐQT (Tổng Giám đốc)	01	120.000.000	
	Cộng		120.000.000	

5.2 Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 (nếu công ty có lãi)

Trong trường hợp kết thúc năm tài chính 2017 kết quả SXKD của Công ty có lãi. ĐHCĐ thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2017 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phần biểu quyết không tán thành. không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần. tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong 02 đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần. tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành. không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần. tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận. chia cổ tức Công ty năm 2017 cụ thể như sau.

1. Lợi nhuận chưa phân phân phối 2016 chuyển sang:	37.939.820.383 đồng;
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2017:	112.591.825.803 đồng;
Cộng (1+2):	150.531.646.186 đồng;
3. Chi cổ tức 18% cho các cổ đông:	89.989.128.000 đồng;
4. Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách:	720.000.000 đồng;
5. Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi:	6.440.000.000 đồng;
6. Khen thưởng HĐQT, TBKS, BĐH:	260.000.000 đồng;
7. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối năm (1+2-3-4-5-6):	53.122.581.186 đồng;

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần. tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. ĐHĐCĐ chấp thuận miễn nhiệm 01 thành viên BKS và thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

8.1 Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Hoàng Trọng Thạch với 100% tỷ lệ cổ phiếu biểu quyết chấp thuận.

8.2 Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014- 2019 cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Việt Dũng trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;
2. Ông Nguyễn Doãn Dũng trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này được Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc và thông qua trước Đại hội.

Biên bản này được lập hoàn thành vào hồi 11h00 phút ngày 20/03/2018, gồm 6 trang và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Thư ký Đại hội



HÀ VĂN AN

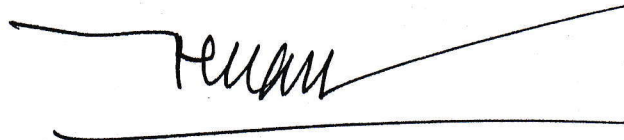
Chủ tọa Đại hội



**NGUYỄN NGỌC ĐIỆP
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- UBCK Nhà nước (CBTT);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Webside công ty (đăng tin);
- Lưu TCHC; Thư ký công ty.



ĐẶNG THANH HUÂN



Lào Cai, ngày 20 tháng 03 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2) ngày 20/03/2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo số 55 /2018/BC-TCKH ngày 29/01/2018 của Ban Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty.

a. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Công ty cùng toàn thể CBCNV với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu với mục tiêu phải hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD ngay trong giai đoạn đầu năm. Kết quả cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	360,42	436,37	121,1%
	- Doanh thu bán điện	358,02	434,59	
	- Doanh thu tài chính, DT khác	2,4	1,78	
2	Chi phí sản xuất kinh doanh	286,06	323,77	113,2%
	Trong đó:			
	- Chi phí tài chính (Lãi vay)	127,76	134,10	
3	Lợi nhuận trước thuế	74,36	112,59	151,4%
4	Thuế TNDN phải nộp			
5	Lợi nhuận sau thuế	74,36	112,59	151,4%
6	Nộp ngân sách	58,8	77,0	127,9%
7	Cổ tức	15%	18%	120,0%



1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

a. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, Công ty dự kiến kế hoạch 2018 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu Kwh	354,58	443,54	373,27
2	Doanh thu	tỷ đồng	360,42	436,37	378,43
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	286,06	323,77	292,29
	Trong đó: Chi phí tài chính	tỷ đồng	127,76	134,10	118,40
	- Lãi vay	tỷ đồng	127,76	134,10	118,40
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	74,36	112,59	86,13
5	Thuế TNDN phải nộp 5%	tỷ đồng			4,31
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	74,36	112,59	81,83
7	Nộp ngân sách	tỷ đồng	58,8	75,2	59,4
8	Cổ tức	tỷ đồng	15%	18%	18%

b. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2018 dự kiến: (sau khi đã có phương án giá điện đảm bảo tính khả thi)

St	Danh mục dự án	Giá trị đầu tư (nghìn đồng)		
		Vốn tự có	Vốn vay TM	Tổng cộng
I	Đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng	25.500.000	34.000.000	59.500.000
II	Cải tạo, nâng cấp và đảm bảo ổn định - an toàn - an ninh trong SXKD và vận hành NMTĐ	8.000.000		8.000.000
1	Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu bảo vệ nhà máy	5.500.000		5.500.000
2	Xây dựng nhà ở CBCNV nhà máy	2.500.000		2.500.000
	Cộng	33.500.000	34.000.000	67.500.000

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2017 bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua báo cáo số 81 BC/NEDI2-HĐQT ngày 23/02/2018 của Hội đồng quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua Báo cáo về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên HĐQT, BKS năm 2017.

5.1 Thực hiện năm 2017

- Chủ tịch HĐQT: 15.000.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 10.000.000đ/tháng/người
- Trưởng ban kiểm soát: 7.000.000đ/tháng
- Thành viên BKS: 4.000.000đ/tháng/người
- Tiền điện thoại của các thành viên: 200.000đ/tháng (trừ TV HĐQT kiêm GD công ty)

a. Tổng cộng mức chi đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách:

STT	Chức danh	Số người	Tổng chi năm (2017)	
			Tiền thù lao	Tiền điện thoại
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	180.000.000	2.400.000
2	Thành viên HĐQT	03	360.000.000	7.200.000
3	Trưởng ban kiểm soát	01	84.000.000	2.400.000
4	Thành viên ban kiểm soát	02	96.000.000	4.800.000
	Cộng	07	720.000.000	16.800.000

b. Tổng cộng mức chi đối với thành viên HĐQT chuyên trách:

STT	Chức danh	Số người	Tổng chi năm (2017)	
			Tiền thù lao	Tiền điện thoại
1	Thành viên HĐQT (Tổng Giám đốc)	01	120.000.000	
	Cộng		120.000.000	

5.2 Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 (nếu công ty có lãi)

Trong trường hợp kết thúc năm tài chính 2018 kết quả SXKD của Công ty có lãi. ĐHCĐ thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2018 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng

- Trưởng BKS : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 6. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong 02 đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức Công ty năm 2017 cụ thể như sau.

- | | |
|---|-----------------------|
| 1. Lợi nhuận chưa phân phân phối 2016 chuyển sang: | 37.939.820.383 đồng; |
| 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2017: | 112.591.825.803 đồng; |
| Cộng (1+2): | 150.531.646.186 đồng; |
| 3. Chi cổ tức 18% cho các cổ đông: | 89.989.128.000 đồng; |
| 4. Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách: | 720.000.000 đồng; |
| 5. Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: | 6.440.000.000 đồng; |
| 6. Khen thưởng HĐQT, TBKS, BDH: | 260.000.000 đồng; |
| 7. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối năm (1+2-3-4-5-6): | 53.122.581.186 đồng; |

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đạt 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 8. ĐHĐCĐ chấp thuận miễn nhiệm 01 thành viên BKS và thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

8.1 Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Hoàng Trọng Thạch với 100% tỷ lệ cổ phiếu biểu quyết chấp thuận.

8.2 Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014- 2019 cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Việt Dũng trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;
2. Ông Nguyễn Doãn Dũng trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **44.703.650** cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực từ ngày 20/03/2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- UBCK Nhà nước (CBTT);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Website công ty (đăng tin);
- Thư ký công ty;
- TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Điệp

